

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đỗ Huy Sáu

+ Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 10/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T - sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn DX, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T1 – SN: 1955 và con bà Trịnh Thị X – SN: 1959; vợ là Đồng Thị Kim O - SN: 1996; con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.”. Có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

+ Anh Trịnh Văn Tr – Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Đều HKTT: thôn DX, xã HN, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

****Người làm chứng:***

+ Cháu Trịnh Thị Th – sinh năm: 2002 (Người giám hộ cho cháu Th là chị Nguyễn Thị L – sinh năm: 1980) (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Khắc T1 – sinh năm: 1955 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn DX, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Chị Đồng Thị Kim O – sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

HKTT: L, xã YD, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Nguyễn Khắc T ở thôn DX, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội đi bộ sang nhà anh Trịnh Văn Tr và vợ anh Tr là chị Nguyễn Thị L ở cùng xóm để đòi chiếc tô vít. Khi T sang nhà anh Tr thì chỉ có cháu Trịnh Thị Th – sinh năm: 2002 là con gái anh Tr ở nhà. T có hỏi đòi chiếc tô vít nhưng Th trả lời không biết. Lúc này, T nhìn thấy chiếc tô vít ở cửa không phải của nhà mình nhưng vẫn cầm về sửa máy tính. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T mang chiếc tô vít sang nhà anh Tr để trả nhưng không thấy có ai trong nhà nên T đi lên tầng hai nhà anh Tr thì thấy cháu Th ở trong phòng. Th nói: “ sao bác lên nhà cháu?”, T nói: “ Tao lên đây xem máy nhắn tin với ai?” Sau đó, T đi ra ngoài còn Th đóng cửa phòng lại. T thấy phòng ngủ của vợ chồng anh Tr mở cửa, quan sát xung quanh không có ai. Trước đó, ngày 12/12/2019, T đến vay tiền vợ chồng anh Tr thì thấy chị L lấy tiền trong két sắt ra đưa. Nên T nảy sinh ý định trộm tiền trong két sắt để trả nợ. T đi vào trong phòng kiểm tra các túi áo, túi quần treo trong phòng để tìm chìa khóa két nhưng không thấy. T tiếp tục tìm chìa khóa ở giường, lật đệm lên thì thấy ở góc giường bên phải có một chìa khóa. T lấy chìa khóa đó cắm vào ổ khóa két sắt, vặn chìa khóa két sắt, kéo tay nắm cửa thì mở được và thấy ngăn dưới cùng của két sắt có một cọc tiền buộc bằng chun nịt để chồng lên nhau. T lấy số tiền đó cho vào túi áo khoác của mình, rồi đóng két sắt lại để chìa khóa két vào chỗ cũ và đi về nhà. Khi về đến nhà thì T lấy số tiền vừa lấy được của vợ chồng anh Tr ra để kiểm tra gồm có: 5 cọc tiền trong đó: 04 cọc mệnh giá 500.000 đồng mỗi cọc trị giá 20.000.000 đồng, 01 cọc 10.000.000 đồng trong đó có 176 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền mà T lấy trộm của vợ chồng anh Tr là 90.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số tiền này vào gầm két sắt nhà mình. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng anh Tr đi làm về kiểm tra két thì phát hiện bị mất trộm số tiền 90.000.000 đồng và đã trình báo công an xã HN.

Đến 20 giờ cùng ngày, nhận thấy không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Khắc T đã ra đầu thú tại Công an huyện Ứng Hòa.

Vật chứng thu giữ:

- 176 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng
- 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng
- 05 chiếc chun nịt màu vàng
- 01 chiếc tô vít loại 4 cạnh bằng kim loại, dài 24cm, có chuôi màu xanh đen dài 10 cm, phần kim loại dài 14 cm.
- 01 chìa khóa két sắt bằng kim loại, loại chìa khóa 4 cạnh, dài 05 cm.

Ngày 08/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 bằng hình thức trả lại cho vợ chồng anh Tr, chị L số tiền 90.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 13/12/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu Nguyễn Khắc T đã lén lút tìm chìa khóa kết và trộm cắp được số tiền là 90.000.000 đồng của vợ chồng anh Trịnh Văn Tr và chị Nguyễn Thị L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên T đã ra đầu thú tại Công an huyện Ứng Hòa.

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Khắc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1,2 Điều 51,; Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

Về vật chứng: 05 chiếc chun nịt, 01 chiếc tô vít loại 4 cạnh bằng kim loại, dài 24 cm có chuôi bằng cao su màu xanh đen dài 10 cm, phần kim loại dài 14 cm , chiếc chìa khóa kết sắt bằng kim loại, loại 4 cạnh, dài 05 cm trả lại cho anh Tr, chị L theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: khoảng 13 giờ 30 ngày 13/12/2019, Nguyễn Khắc T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút lục tìm chìa khóa kết trong phòng ngủ của vợ chồng anh Tr, chị L và T đã tìm được chìa khóa, mở kết để lấy trộm 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) của vợ chồng anh Trịnh Văn Tr và chị Nguyễn Thị L. Trong đó gồm có 176 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 5 chiếc chun nịt màu vàng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản đã đ-ợc thu hồi trả lại cho ng-ời bị hại, bị cáo có ông nội đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đ-ợc Chủ tịch n-ớc tặng th-ởng huân ch-ong kháng chiến hạng ba năm 1988; có bác ruột là liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc năm 2002; Gia đình người bị hại là anh Trịnh văn Tr và chị Nguyễn Thị L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến gì nên vấn đề trách nhiệm hình sự không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tại sản bị chiếm đoạt là 90.000.000 đồng cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Trả lại gia đình anh Tr, chị L: 05 chiếc chun nịt, 01 chiếc tô vít loại 4 cạnh bằng kim loại, dài 24 cm có chuôi bằng cao su màu xanh đen dài 10 cm, phần kim loại dài 14 cm; chiếc chìa khóa kết sắt bằng kim loại, loại 4 cạnh, dài 05 cm.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; 47 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt Nguyễn Khắc T 24 (Hai m- ời bốn) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc T cho UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, ng- ời đ- ọc h- ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc ng- ời đ- ọc h- ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ởng án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Khắc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Trả lại anh Tr, chị L: 05 chiếc chun nịt, 01 chiếc tô vít loại 4 cạnh bằng kim loại, dài 24 cm có chuôi bằng cao su màu xanh đen dài 10 cm, phần kim loại dài 14 cm; chiếc chìa khóa kết sắt bằng kim loại, loại 4 cạnh, dài 05 cm. *(Tình trạng nh- biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Ứng Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 21/02/2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án đ- ọc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng